

Số: 1783/QĐ-UBND

Quảng Nam, ngày 05 tháng 7 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc phân bổ chi tiết kế hoạch vốn đầu tư  
ngân sách tỉnh năm 2022 cho các dự án đã đảm bảo thủ tục đầu tư**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Nghị quyết số 73/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của HĐND tỉnh về kế hoạch đầu tư công năm 2022;*

*Căn cứ Quyết định số 3626/QĐ-UBND ngày 10/12/2021 của UBND tỉnh giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2021;*

*Theo Công văn số 237/HĐND-VP ngày 30/6/2022 của HĐND tỉnh và đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 119/TTr-SKHĐT ngày 21/6/2022.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phân bổ chi tiết kế hoạch vốn đầu tư ngân sách tỉnh năm 2022 cho các đơn vị, với tổng số tiền: 7.400.000.000 đồng (*Bảy tỷ, bốn trăm triệu đồng*), từ nguồn thu tiền sử dụng đất chưa phân bổ trong kế hoạch đầu tư công năm 2022, để triển khai thực hiện các dự án khởi công mới năm 2022 đã đảm bảo thủ tục đầu tư, cụ thể như sau:

*(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo)*

**Điều 2.** Tổ chức thực hiện

1. Các chủ đầu tư có tên tại Phụ lục chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng kế hoạch vốn được giao đúng mục đích, hiệu quả; giải ngân kế hoạch vốn theo đúng thời hạn và thực hiện thanh, quyết toán theo quy định. Định kỳ báo cáo tình hình thực hiện dự án cho Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

2. Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước tỉnh lập thủ tục cấp kinh phí, kiểm soát chi theo quy định.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư chịu trách nhiệm theo dõi, giám sát, đôn đốc các chủ đầu tư triển khai thực hiện dự án đảm bảo tiến độ, thực hiện báo cáo giám sát đầu tư theo quy định.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở, ngành: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ đầu tư các dự án có tên tại Phụ lục kèm theo và thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- TT TU, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP và các phòng CV;
- Lưu: VT, TH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Lê Trí Thanh**

**Phụ lục**

(Kèm theo Quyết định số 1783 /QĐ-UBND ngày 05 / 7 /2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Danh mục lĩnh vực/ dự án	Địa điểm xây dựng	Chủ đầu tư	Mã số dự án	Mã loại - Khoản	Thời gian khởi công -hoàn thành	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025	Kế hoạch vốn đầu tư công ngân sách tỉnh năm 2022 (nguồn thu sử dụng đất)
							Số quyết định; ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư			
								Tổng số	Trong đó: Ngân sách tỉnh		
	<b>TỔNG SỐ</b>							<b>36.238</b>	<b>32.000</b>	<b>31.000</b>	<b>7.400</b>
<b>I</b>	<b>VĂN HÓA THÔNG TIN</b>							<b>29.238</b>	<b>25.000</b>	<b>24.300</b>	<b>5.800</b>
<b>a</b>	<b>Dự án nhóm C</b>							<b>29.238</b>	<b>25.000</b>	<b>24.300</b>	<b>5.800</b>
1	Tôn tạo di tích Cây Thông Một, thành phố Hội An - Địa điểm thành lập Đảng bộ tỉnh Quảng Nam	Hội An	UBND thành phố Hội An	7958259	161	2022-2024	1483-31/5/22	15.000	15.000	14.300	3.500
2	Tôn tạo Khu di tích lịch sử Đồng Trại, huyện Tiên Phước (dự án nâng cấp, tôn tạo Khu di tích lịch sử vụ thăm sát Đồng Trại, huyện Tiên Phước)	Tiên Phước	UBND huyện Tiên Phước	7958111	161	2022-2024	79-30/5/22	14.238	10.000	10.000	2.300
<b>II</b>	<b>HOẠT ĐỘNG CÁC CƠ QUAN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC, ĐẢNG, ĐOÀN THỂ</b>							<b>7.000</b>	<b>7.000</b>	<b>6.700</b>	<b>1.600</b>
<b>II.1</b>	<b>QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC</b>							<b>7.000</b>	<b>7.000</b>	<b>6.700</b>	<b>1.600</b>
<b>a</b>	<b>Dự án nhóm C</b>							<b>7.000</b>	<b>7.000</b>	<b>6.700</b>	<b>1.600</b>
1	Trụ sở làm việc Ban Dân tộc; hạng mục: Hội trường, phòng trưng bày, cải tạo nâng cấp nhà khách và các hạng mục phụ trợ	Tam Kỳ	Ban Dân tộc	7959509	341	2022-2024	83-31/5/22	7.000	7.000	6.700	1.600